

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa
2. Ông Bùi Thế Hanh

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXX-HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo :

Họ và tên: Tạ Văn N - sinh năm 1976;

Nơi cư trú: thôn Dinh Hương, xã Đức T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa : 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N;
Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Văn Thùng (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Thập - sinh 1947; Gia đình có ba A chị em bị cáo là con thứ hai; vợ: Tạ Thị H: sinh năm 1979; bị cáo có hai con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003.

Nhân thân:

- Ngày 20/10/2009 Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà ra quyết định số 2804/QĐ – UB quyết định đưa Tạ Văn N vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng. Ngày 20/10/2010 N đã chấp hành xong.

- Ngày 30/7/2012, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà ra quyết định số 2073/QĐ – UB quyết định đưa Tạ Văn N vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng. Ngày 01/8/2013 N đã chấp hành xong. (có mặt tại phiên tòa).

Tiền án, Tiền sự: không

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. A Đào Xuân T – sinh năm 1974 (vắng mặt)

TQ: Phường Tràng M, Quận Kiến An, TP H Phòng

2. Chị Tạ Thị H – sinh năm 1979 (có mặt)

TQ: thôn Dinh Hương, xã Đức T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

3. A Tạ Tuấn A – sinh năm 1988 (vắng mặt)

TQ: thôn Dinh Hương, xã Đức T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

4. A Nguyễn Văn Q – sinh năm 1988 (vắng mặt)

TQ: Tân Hiệp, Thường T, Hiệp Hòa, Bắc Giang

5. A Nguyễn Đức C – sinh năm 1966 (vắng mặt)

TQ: thôn Đồng Cờ, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1.A Đinh Văn Học - sinh 1989 (vắng mặt)

TQ: số 05, ngõ 218 đường Lê Lợi, P Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2.Ông Đặng Quang Thủy – sinh 1959 (vắng mặt)

TQ: Xóm Chùa, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

3.Chị Tạ Thị Nga – sinh năm 1984 (vắng mặt)

TQ: thôn N Đồng, xã DA T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

4.Chị Bùi Thị Hoàn – sinh năm 1984 (vắng mặt)

TQ: Đá Thần, xã An Khánh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 ngày 01/6/2018, tại nhà nghỉ Đạt A thuộc địa phận thôn DA Thượng, xã DA T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang do chị Tạ Thị Nga – sinh năm 1984 ở thôn N Đồng, xã DA T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quản lý ; Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Tạ Văn N – sinh năm 1976 ở thôn Dinh Hương, xã Đức T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (N khai mục đích bán để kiếm lời). Tang vật thu giữ gồm: 01 lọ nhựa hình trụ, nắp màu vàng, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu xA và màu đen bên trong lọ nhựa có 47 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu. Trong đó có: 24 đoạn ống nhựa màu trắng, có vạch kẻ bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chứa chữ WY ; 23 đoạn ống nhựa (trong đó: 19 đoạn ống nhựa màu cam, 01 đoạn ống nhựa màu tím, 01 đoạn ống nhựa màu vàng, 01 đoạn ống nhựa màu xA, 01 đoạn ống nhựa màu hồng) bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa tinh thể màu trắng tại túi quần trước bên trái quần N đang mặc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ nêu trên trong phong bì bì thư ký hiệu (QT). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi đã qua sử dụng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 chứng M thư nhân dân mang tên Tạ Văn N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu biển kiểm soát 15.N1 – 082.95; 01 đăng ký xe mô tô số 004148; 01 ví da màu nâu và số tiền 1.350.000đ.

Cùng ngày 01/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét chỗ ở của Tạ Văn N. Kết quả thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu

trắng, được hàn kín hai đầu, có vạch kẻ màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ (WY) trong túi quần bò phía trước bên trái đang treo ở cây móc quần áo phía bên trái theo hướng từ cửa phòng ngủ đi vào ở tầng 2 nhà của Tạ Văn N, được niêm phong trong phong bì ký hiệu (KX1); 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ, bên ngoài thân hộp được quấn bằng băng dính màu đen và nilon màu đen, bên trong hộp nhựa có chứa 01 túi nilon màu xA một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa 50 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ (WY); 01 túi nilon màu xA một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa : 65 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, mỗi đoạn ống nhựa đều có vạch kẻ màu trắng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa 01(một) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ (WY); 174 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó: 127 đoạn ống nhựa màu cam, 11 đoạn ống nhựa màu xA, 20 đoạn ống nhựa màu tím, 10 đoạn ống nhựa màu vàng, 06 đoạn ống nhựa màu hồng) bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa tinh thể màu trắng. Tất cả vật chứng trên được thu giữ tại gầm bàn học kê sát tường phía bên trái từ cửa vào trong phòng thờ tầng 2 nhà ở của Tạ Văn N và được niêm phong trong phong bì ký hiệu (KX2).

Ngày 02 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định trưng cầu giám định số 133, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định tang vật được niêm phong trong 03 phong bì có ký hiệu lần lượt là (QT), (KX1) và (KX2). Tại Kết luận giám định số: 649/KL – PC54 ngày 05/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận :

Trong 01 (một) phong bì có ghi (QT) niêm phong ngày 01/6/2018 đã được niêm phong gửi giám định là 01(một) lọ nhựa hình trụ có nắp đậy màu vàng, bên ngoài quấn băng dính màu xA và màu đen gồm:

- 24 (hai mươi tư) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ (WY), mỗi viên nén được đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,290 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (Trong đó có : 19 (mười chín) đoạn ống nhựa màu cam ; 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng và 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,304gam.

Trong 01 (một) phong bì có ghi ký hiệu (KX1) ngày niêm phong 01/6/2018 đã được niêm phong gửi giám định gồm:

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ (WY) đựng trong một đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,097 gam.

Trong 01 (một) phong bì có ghi ký hiệu (KX2) ngày niêm phong 01/6/2018 đã được niêm phong gửi giám định là một hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên ngoài quấn băng dính màu đen và nilon màu đen gồm:

- 50 (năm mươi) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ (WY) đựng trong một túi nilon màu xA, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,698gam.

- 65 (sáu mươi năm) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ (WY), mỗi viên nén được đựng trong một đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu, được đựng trong một túi nilon màu xA, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 6,136gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 174(một trăm bảy mươi tư) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có: 127(một trăm hai mươi bảy) đoạn ống nhựa màu cam; 10(mười) đoạn ống nhựa màu vàng; 11 (mười một) đoạn ống nhựa màu xA; 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa màu tím và 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu hồng) đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 9,788gam.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Văn N khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: khoảng 10 ngày trước khi bị bắt quả tang (N không nhớ ngày, giờ cụ thể), vào buổi tối tại Khu đô thị mới thuộc Thị trấn T, huyện Hiệp Hòa N đã hai lần mua ma túy của người đàn ông mới quen tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 ở thôn Đồng Cờ, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mỗi lần mua cách nhau khoảng hai ngày:

Lần thứ nhất: N mua 15(mười năm) gam ma túy đá với giá 6.500.000đ. N chia nhỏ số ma túy vào khoảng 200 ống nhựa có sẵn trong nhà.

Lần thứ hai: N mua 01 túi ma túy dạng hồng phiến được khoảng 160 – 170 viên với giá 11.000.000đồng, N cho một số viên ma túy vào bên trong ống nhựa có sẵn trong nhà (mỗi ống nhựa chứa 01 viên ma túy đá). Sau đó, N để tất cả số ma túy trên vào trong 01 hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên ngoài quấn băng dính màu đen và nilon màu đen nếu ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. N cất giấu chiếc hộp nhựa tại gầm bàn học kê sát tường phía bên PH từ cửa vào trong phòng thờ tầng 2 nhà ở của N.

Sau khi mua được ma túy, N đã bán ma túy tại nhà (N không nhớ rõ ngày, tháng, chỉ nhớ bán vào buổi chiều khi không có ai ở nhà, không nhớ bán số lượng bao nhiêu, loại ma túy đã bán) cho một số đối tượng gồm: Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1991 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Thùy (tên gọi khác: Nguyễn Thị Trang), sinh năm 1993 ở thôn Vân Cẩm, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1989 ở thôn Quyết Thịnh, xã Đức T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 ở thôn Tân Hiệp, xã Thường T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Lưu Phúc Hưng, sinh năm 1978 ở thôn Trung Đồng, xã Thường T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và một số đối tượng khác nữa nhưng N không nhớ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội dA, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b,i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn N từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số sêri: 35858406507435, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra;

+ Truy thu số tiền 200.000đ là số tiền N đã thu lời bất chính do bán ma túy cho A Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì thư được niêm phong lần lượt có ký hiệu là “QT”; “KX1”; “KX2” bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS :

+ Trả lại cho bị cáo Tạ Văn N 01(một) Chứng M nhân dân mang tên Tạ Văn N; sinh năm 1976; trú tại: Đức T, Hiệp Hòa, Bắc Giang; 01(một) điện thoại Mobistar màu đen, loại máy một thân, máy bị khóa mật khẩu, không kiểm tra được số IMEI; 01(một) điện thoại Iphone màu ghi và 01 ví da màu nâu.

+ Trả lại cho chị Tạ Thị H số tiền 1.350.000đ;

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn cho bị cáo không pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 81/CT – VKSHH ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Tạ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2018, khi N đang ở nhà thì có người quen tên là Nguyễn Thị Trang; sinh năm 1993 ở thôn Vân Cầm, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại hỏi mua 200.000đ tiền ma túy Hồng phiến (ma túy ngựa dạng viên nén) và 300.000đ tiền ma túy đá Trang hẹn N đến nhà nghỉ Đạt A để bán ma túy cho Trang, N đồng ý. Khoảng 15h20 phút cùng ngày, N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15N – 082.95, khi đi mang theo một lọ nhựa hình trụ có lắp màu vàng bên ngoài quần băng dính màu đen và màu xA bên trong có 24 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong mỗi đoạn đều chứa một viên ma túy tổng hợp và 23 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong mỗi đoạn đều chứa ma túy đá. Khi N đi đến cửa nhà nghỉ Đạt A thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Tổng khối lượng ma túy thu trên người N có trọng lượng là: 3,594gam chất ma túy Methamphetamine. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang cũng tiến hành khám xét nơi ở của N và thu giữ được 20,719gam chất ma túy Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Tạ Văn N là: 24,313gam. Số Ma túy trên N khai mua của một người đàn ông tên là Nguyễn Văn C mục đích mua về để bán cho các con nghiện để lấy tiền chi tiêu cá nhân và bản thân N cũng là con nghiện và cũng có nhu cầu để sử dụng nếu chưa có người mua.

[4] Hành vi phạm tội của Tạ Văn N là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất gây nghiện- ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy được xác định là hiểm họa của xã hội mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đang quyết tâm đấu tranh bài trừ tệ nạn này. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy để người sử dụng có thể dẫn đến sự chết người, làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV, làm suy đồi đạo đức xã hội và suy thoái giống nòi, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

Xét Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu :

+ Ngày 20 tháng 10 năm 2009 bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa ra quyết định số 2804/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn là 12 tháng, ngày 20/10/2010, N đã chấp hành xong.

+ Ngày 30 tháng 7 năm 2012 bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa ra quyết định số 2073/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn là 12 tháng, ngày 01/8/2013, N đã chấp hành xong.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai báo về hành vi bán ma túy cho các đối tượng khác mà Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác M được. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Qua đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy cần thiết pH áp dụng Điều 38 BLHS buộc cách ly bị cáo Tạ Văn N khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết pH tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và bản thân bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có tài sản tích lũy. HĐXX xét thấy, theo quy định của pháp luật và hoàn cảnh của bị cáo thì không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn C là người đã bán ma túy cho N, N đã được nhận dạng. Tuy nhiên, CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét nơi ở của C nhưng không thu giữ được gì. Trong quá trình xác M tại địa phương thì C cũng không có mặt tại địa phương nên CQCSĐT không có căn cứ để xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với những người N khai đã bán ma túy cho gồm: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thị Thùy (Nguyễn Thị Trang), Lưu Phúc Hưng. Trong số những người này thì chỉ xác M được duy nhất Nguyễn Văn Q là người mua và đã mua hai lần với số tiền là 200.000đ. Còn những người kia không có mặt tại địa phương nên không xác M được. Tuy nhiên, từ những chứng cứ đã thu thập được và lời khai nhận của N cũng đủ điều kiện để kết luận N đã thực hiện hành vi bán ma túy.

Đối với chị Tạ Thị H là vợ của bị cáo, sống chung cùng nhà với bị cáo nhưng do chị không biết bị cáo có hành vi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã không xem xét xử lý là có căn cứ. Khi khám xét thu giữ trên người Tạ Văn N Cơ quan điều tra đã thu giữ 1.350.000đ N khai là tiền của chị H. Qua xem xét và xác M tại phiên tòa HĐXX xét thấy số tiền 1.350.000đ là chị H đã đưa cho N và nhờ N để đi trả tiền mua vịt (chị H làm nghề quay vịt), số tiền trên là tài sản hợp pháp của chị H nên cần trả cho chị H là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy có BKS là 15N1 – 08295 nhãn hiệu HONDA màu nâu số máy AO5E – 0115518; số khung 060XWY115514 và 01 004148 là tài sản của A Tạ Tuấn A khi N sử dụng A Tuấn A không biết để làm gì. Vì vậy, CQĐT đã trả lại cho A Tuấn A là có căn cứ.

Đối với 01(một) điện thoại Mobistar màu đen, loại máy một thân, máy bị khóa mật khẩu, không kiểm tra được số IMEI; 01 (một) điện thoại Iphone màu ghi và một ví da màu nâu là tài sản của N nhưng N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số seri: 35858406507435, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra;

+ Truy thu số tiền 200.000đ là số tiền N đã thu lời bất chính do bán ma túy cho A Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì thư được niêm phong lần lượt có ký hiệu là “QT”; “KX1”; “KX2” bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS :

+ Trả lại cho bị cáo Tạ Văn N 01(một) Chứng M nhân dân mang tên Tạ Văn N; sinh năm 1976; trú tại: Đức T, Hiệp Hòa, Bắc Giang; 01(một) điện thoại Mobistar màu đen, loại máy một thân, máy bị khóa mật khẩu, không kiểm tra được số IMEI; 01(một) máy điện thoại Iphone màu ghi và 01 ví da màu nâu.

+ Trả lại cho chị Tạ Thị H số tiền 1.350.000đ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc miễn án phí cho bị cáo Tạ Văn N.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm b,i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn N 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/6/2018.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số seri: 35858406507435, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra chất lượng không kiểm tra;

+ Truy thu số tiền 200.000đ là số tiền N đã thu lời bất chính do bán ma túy cho A Q.

- Tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì thư được niêm phong lần lượt có ký hiệu là “QT”; “KX1”; “KX2” bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS :

+ Trả lại cho bị cáo Tạ Văn N 01(một) Chứng M nhân dân mang tên Tạ Văn N - sinh năm 1976; Trú tại: Đức T, Hiệp Hòa, Bắc Giang; 01(một) điện thoại Mobistar màu đen, loại máy một thân, máy bị khóa mật khẩu, không kiểm tra được số IMEI; 01 điện thoại Iphone màu ghi và 01 ví da màu nâu nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho chị Tạ Thị H số tiền 1.350.000đ;

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc miễn án phí cho bị cáo Tạ Văn N.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa
- Bị cáo

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN

